

Số : Hh8 /DHG-AC

V/v giải trình số liệu tài chính do Công ty

Cần Thơ, ngày 19 tháng 08 năm 2015

CBTT so với BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2015

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Thông tư 52/2012/TT-BTC ban hành ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nay, Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang giải trình về việc số liệu tài chính trên Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 do Công ty CBTT so với BCTC kiểm toán theo chi tiết như sau:

Báo cáo tài chính riêng

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu sau kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.526.045.359.894	1.535.095.179.068	(9.049.819.174)	-0,59%
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	138.225.217.764	154.336.801.739	(16.111.583.975)	-10,44%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.387.820.142.130	1.380.758.377.329	7.061.764.801	0,51%
Giá vốn hàng bán	11	945.120.205.704	950.826.570.313	(5.706.364.609)	-0,60%
Chi phí bán hàng	24	163.230.336.923	183.607.705.549	(20.377.368.626)	-11,10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	88.211.286.698	55.065.788.662	33.145.498.036	60,19%

- Chỉ tiêu 01, 02 giảm và chỉ tiêu 10 tăng do điều chỉnh giảm khoản chiết khấu thương mại trên hóa đơn và ghi nhận tăng doanh thu hàng khuyến mãi.
- Chỉ tiêu 11 giảm do điều chỉnh tăng giá vốn hàng khuyến mãi và phân loại lại tài khoản chi phí.
- Chỉ tiêu 24 giảm và chỉ tiêu 25 tăng do điều chỉnh phân loại lại tài khoản chi phí.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu sau kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.639.635.234.695	1.656.796.053.422	(17.160.818.727)	-1,04%
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	171.714.459.367	198.882.217.212	(27.167.757.845)	-13,66%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.467.920.775.328	1.457.913.836.210	10.006.939.118	0,69%
Giá vốn hàng bán	11	852.745.864.248	855.896.692.420	(3.150.828.172)	-0,37%
Chi phí bán hàng	24	200.203.709.808	220.581.078.434	(20.377.368.626)	-9,24%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	116.309.947.424	83.164.449.388	33.145.498.036	39,86%
Thu khác	40	40.540.534.489	40.677.426.989	(136.892.500)	-0,34%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	315.223.677.074	314.970.931.694	252.745.380	0,08%

- Chỉ tiêu 01, 02 giảm và chỉ tiêu 10 tăng do điều chỉnh giảm khoản chiết khấu thương mại trên hóa đơn và ghi nhận tăng doanh thu hàng khuyến mãi, tăng doanh thu dịch vụ du lịch
- Chỉ tiêu 11 giảm do điều chỉnh tăng giá vốn hàng khuyến mãi, tăng giá vốn dịch vụ du lịch và phân loại lại tài khoản chi phí.
- Chỉ tiêu 24 giảm và chỉ tiêu 25 tăng do điều chỉnh phân loại lại tài khoản chi phí.
- Chỉ tiêu 40 giảm do phân loại lại khoản thu nhập do bán phế liệu của công ty con Bao Bì DHG 1

Với những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế (chỉ tiêu 50) của báo cáo hợp nhất sau kiểm toán tăng so với báo cáo trước kiểm toán.

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu AT, AC


TỔNG GIÁM ĐỐC,
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Chánh Đạo